TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 497/2024/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 453/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phan Văn B, sinh năm 1962; Địa chỉ: 61/40/7 Đường số X, Phường Y, Quận G, Thành phố H;

- Bà Nguyễn Xuân T, sinh năm 1958; Địa chỉ: 61/40/7 Đường số X, Phường Y, Quận G, Thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Phan Văn B và bà Nguyễn Xuân T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08 Quyển số 01 ngày 09/01/1989 của Ủy ban nhân dân phường 01, Quận 03, Tp. Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 29/3/2024 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/4/2024, bà T và ông B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, về con chung tên Phan Khoa N, sinh ngày 22/12/1989 (đã chết ngày 20/12/2022 theo giấy chứng tử số 175 ngày 21/12/2022 do Uỷ ban nhân dân Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp); Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

[3] Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông B và bà T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung,

việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Phan Văn B và bà Nguyễn Xuân T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08 Quyển số 01 ngày 09/01/1989 của Ủy ban nhân dân phường 01, Quận 03, Tp. Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 01 con chung tên tên Phan Khoa N, sinh ngày 22/12/1989 (đã chết ngày 20/12/2022 theo giấy chứng tử số 175 ngày 21/12/2022 do Uỷ ban nhân dân Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp);

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Văn B và bà Nguyễn Xuân T là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho ông Phan Văn B và bà Nguyễn Xuân T số tiền các đương sự đã tạm nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai số 0013129 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương